

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN S**  
**TỈNH P**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST  
Ngày 18-02-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH P**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Lưu Chúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Ksor Y Thư;  
- Bà Trần Thị Thuý.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Mạ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh P.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh P tham gia phiên tòa:**  
Bà Trần Thị Kim Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Võ Minh C (Cu Ba)**, sinh ngày 26 tháng 4 năm 1991, tại: P; Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện S, tỉnh P; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Võ Văn S, sinh năm 1966 và bà Trần Thị L, sinh năm 1969; Vợ, con: Không;

Tiền án: Có 02 tiền án:

- Ngày 01/01/2018 bị Toà án nhân dân huyện S, tỉnh P áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 18/8/2018;

- Ngày 03/9/2019 bị Toà án nhân dân huyện S, tỉnh P áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 18/11/2020

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/9/2021.

Nhân thân: Ngày 15/11/2021 bị khởi tố theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự do có hành vi trộm cắp tài sản tại Buôn T, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đ.

**2. Nguyễn Văn S (S X)**, sinh năm 1993 tại: Thái Nguyên; Nơi cư trú: Thôn

T, xã E, huyện S, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 (đã chết) và bà Trịnh Thị H, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có;

**Tiền án:** Có 02 tiền án:

- Ngày 18/5/2017, bị Toà án nhân dân huyện S, tỉnh P áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Ngày 20/9/2017, bị TAND huyện S, tỉnh P áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 bộ luật hình sự 1999 xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù của bản án hình sự số 08/2017/HS-ST ngày 18/5/2017 của Toà án nhân dân huyện S. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của cả hai bản án là 2 năm tù, thời hạn tính từ ngày 10/7/2017. Đã chấp hành xong ngày 10/5/2019.

**Tiền sự:** Ngày 15/9/2016 bị công an xã E xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi xử dụng trái phép chất ma túy. Chưa chấp hành.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 12/2021/HSST ngày 01/9/2021, thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2020.

**\* Người bị hại:**

1. Ông Đoàn Văn P, sinh năm 1975. Trú tại: Thôn 2/4, xã E, huyện S, tỉnh P. Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn C, sinh năm 1943. Trú tại: Thôn H, xã E, huyện S, tỉnh P. Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1979. Trú tại: Thôn T, xã E, huyện S, tỉnh P. Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt.

4. Ông Triệu Văn N, sinh năm 1966. Trú tại: Thôn Tân An, xã E, huyện S, tỉnh P. Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt.

5. Chị Bàn Thị X, sinh năm 1987. Trú tại: Thôn Tân An, xã E, huyện S, tỉnh P. Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981. Trú tại: Thôn T, xã E, huyện S, tỉnh P. Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt.

7. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969. Trú tại: Thôn T, xã E, huyện S, tỉnh P. Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Võ Thanh H, sinh năm 1992. Trú tại: Thôn T, xã E, huyện S, tỉnh P. Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thái T, sinh năm 1993. Trú tại: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh P. Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Tấn L, sinh năm 1983. Trú tại: Thôn H, xã E, huyện S, tỉnh P. Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt.

4. Anh Nông Văn P, sinh năm 1988. Trú tại: Thôn 2/4, xã E, huyện S, tỉnh P. Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định như sau:

Với mục đích đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy để sử dụng cho bản thân, Võ Minh C, Nguyễn Văn S, Hồ Hùng V thống nhất nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 15/7/2021, Hồ Hùng V điều khiển xe mô tô (không sát định biển số) chở Nguyễn Văn S đi trộm cắp tài sản, Vàng và Sơn phát hiện kho của anh Đoàn Văn Phát ở thôn 2/4, xã E, huyện S không có người trông coi; Sơn lén lút vào trong kho trộm cắp của anh Phát 01 máy nổ hiệu Honda, 5,5HP và 01 đầu bơm phun thuốc, rồi Sơn, Vàng đem đến nhà Nông Văn Phúc ở thôn 2/4, xã E, huyện S, tỉnh P cất giấu, sau đó bị cơ quan chức năng phát hiện tạm giữ.

Lần thứ hai: Khoảng 03 giờ 30 ngày 16/7/2021, Võ Minh C điều khiển xe mô tô biển số 47 P1-7760 (xe của Võ Thanh Hiếu mua lại nhưng chưa sang tên) chở Nguyễn Văn S đến khu vực 2/4, xã E, huyện S, tỉnh P thấy nhà anh Nguyễn C không có người trông coi, Sơn, Chính lén lút vào trong trộm cắp 06 tấm ván gỗ rồi đem về nhà Sơn cất giấu, sau đó bị cơ quan chức năng phát hiện tạm giữ tài sản.

Lần thứ ba: Khoảng 21 giờ 30 ngày 17/7/2021, Võ Minh C tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 47 P1-7760 chở Nguyễn Văn S đến thôn T, xã E, huyện S, tỉnh P, Sơn, Chính thấy cửa hàng bán đồ mỹ nghệ của anh Nguyễn Đình Dũng không có người, Chính ngồi ngoài xe chờ, Sơn đi vào trong nhà trộm cắp 01 bức tranh điêu khắc bằng gỗ hình con công rồi C, S đem tài sản trộm cắp đến bán cho anh Nguyễn Tấn L, trú cùng thôn được 1.000.000 đồng dùng mua ma túy chia nhau sử dụng.

Lần thứ tư: Khoảng 21 giờ 00 ngày 21/7/2021, Võ Minh C điều khiển xe mô tô của anh Nguyễn Thái T (xe mô tô kiểu dáng Dream, không có đăng ký) chở Nguyễn Văn S đến khu vực vườn Sầu Riêng của anh Triệu Văn N ở thôn T, xã E, huyện S, tỉnh P trộm cắp 02 quả sầu riêng nặng khoảng 04 kg đem bán cho một người đi đường (không xác định họ tên địa chỉ) được 200.000 đồng. Sau đó Chính, Sơn tiếp tục đến nhà của chị Bàn Thị X ở thôn T, xã E, huyện S, tỉnh P trộm cắp 02 bao thức ăn gia súc hiệu GRO 552 mang đi tiêu thụ thì bị cơ quan chức năng phát hiện tạm giữ tài sản.

Lần thứ năm: Khoảng 02 giờ 00 ngày 28/7/2021, Võ Minh C đi bộ đến nhà

anh Nguyễn Văn Thân ở thôn T, xã E, huyện S, tỉnh P trộm cắp 07 chậu lan Nghinh Xuân đem ra cất giấu ngoài hàng rào, rồi Chính tiếp tục len lút vào nhà của chị Nguyễn Thị L ở cùng thôn bắt trộm 05 con gà thịt. Sau đó, Chính đem tài sản trộm cắp bán cho một người đi đường (không xác định họ tên, địa chỉ) được 1.000.000 đồng, Chính mua ma túy sử dụng.

Kết quả định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG ngày 04/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện S kết luận: Gỗ xẻ loại Gáo vàng (nhóm VII) có khối lượng 0,115m<sup>2</sup> trị giá 610.000 đồng; Gỗ xẻ loại SP (nhóm VII) có khối lượng 0,062m<sup>3</sup> trị giá 747.500 đồng; 01 bức tranh gỗ hương có kích thước 90x100x46)cm<sup>3</sup> trị giá 2.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt 3.367.500 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐG ngày 19/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện S kết luận: 01 máy nổ hiệu Honda, 5,5HP trị giá 1.200.000 đồng, 01 đầu bơm phun thuốc trị giá 300.000 đồng; 02 bao thức ăn gia súc hỗn hợp dạng viên nhãn hiệu HI-GRO 552, nặng 25kg trị giá 620.000 đồng; 07 chậu lan Nghinh Xuân trị giá 2.100.000 đồng; 05 con gà thịt trọng lượng 02kg/con trị giá 700.000 đồng; 02 quả sầu riêng RI6, trọng lượng 02 kg/ quả trị giá 180.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 5.100.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 26/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh P truy tố các bị cáo Võ Minh C về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với Hồ Hùng V đã cùng Nguyễn Văn S trộm cắp tài sản hiện đã chết nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Hồ Hùng V.

Đối với Võ Thanh H và Nguyễn Thái T là chủ sở hữu chiếc xe biển số 47P1-7760 và xe mô tô không biển số đã cho các bị cáo mượn để làm phương tiện đi lại. Việc các bị cáo dùng làm phương tiện để trộm cắp tài sản, anh Hiếu, Tài không biết nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Hiếu và Tài.

Đối với anh Nông Văn Phúc là người đã cho bị cáo Sơn và Hồ Hùng V gửi tài sản trộm cắp và anh Nguyễn Tấn L là người mua tài sản do Chính và Sơn trộm cắp đem bán, anh Phúc và anh Lập không biết số tài sản này do phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh P và T.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của đối tượng lạ mặt không xác định được nhân thân lai lịch, quá trình điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ.

#### **Tại phiên tòa:**

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

#### **Những người bị hại vắng mặt có trình bày:**

- Ông Đoàn Văn P đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu về dân sự; Về trách nhiệm hình sự đề nghị xử nghiêm bị cáo;
- Ông Nguyễn Chinh đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật;
- Ông Nguyễn Đình D không có yêu cầu bồi thường đề nghị xử nghiêm các bị cáo;
- Ông Triệu Văn N không có yêu cầu bồi thường, yêu cầu giải quyết theo pháp luật;
- Chị Bàn Thị X không có yêu cầu bồi thường, yêu cầu giải quyết theo pháp luật;
- Ông Nguyễn Văn T không có yêu cầu bồi thường, yêu cầu giải quyết theo pháp luật;
- Bà Nguyễn Thị L không có yêu cầu bồi thường, đề nghị giải quyết theo pháp luật.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có trình bày:**

- Anh Nguyễn Tấn L trình bày: Không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên yêu cầu giải quyết theo pháp luật.
- Anh Võ Thanh H và anh Nguyễn Thái T không biết các bị cáo mượn xe để đi trộm cắp nên yêu cầu giải quyết theo pháp luật.
- Anh Nông Văn P không biết tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nên cho gửi nhờ, yêu cầu giải quyết theo pháp luật.

Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Võ Minh C, Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”
- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt bị cáo Võ Minh C từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/9/2021.
- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 01 năm 03 tháng tù tại bản án số 12/2021/HS-ST ngày 01/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện S, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án, thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2021.
- **Về trách nhiệm dân sự:** Không có yêu cầu nên không xem xét.
- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Trả lại cho anh Võ Thanh H xe mô tô biển số 47P1-7760; Tịch thu sung công quỹ xe mô tô kiêu dáng Dream, không đăng ký của Nguyễn Thái Tài theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm d khoản 4 Điều 17 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ.

**- Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu, chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2] Về tội danh:**

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Với mục đích có tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy để sử dụng Võ Minh C và Nguyễn Văn S đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản:

- Ngày 15/7/2021, Nguyễn Văn S cùng Hồ Hùng V trộm cắp tài sản của ông Đoàn Văn P bộ máy bơm trị giá 1.200.000 đồng;

- Ngày 16/7/2021, Võ Minh C, Nguyễn Văn S trộm cắp tài sản của ông Nguyễn C 06 tấm ván gỗ trị giá 1.367.500 đồng;

- Ngày 17/7/2021, Võ Minh C, Nguyễn Văn S trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Đình Dũng 01 tượng gỗ trị giá 2.000.000 đồng;

- Ngày 21/7/2021, Võ Minh C, Nguyễn Văn S trộm cắp tài sản của ông Triệu Văn N 02 quả sầu riêng trị giá 180.000 đồng và tài sản của chị Bàn Thị X 02 bao thức ăn gia súc trị giá 620.000 đồng;

- Ngày 28/7/2021, Võ Minh C trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Văn T 07 chậu lan trị giá 2.100.000 đồng và tài sản của chị Nguyễn Thị L 05 con gà trị giá 700.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm 05 lần trở lên đối với cùng một loại tội trộm cắp tài sản, bị cáo không nghề nghiệp, không có việc làm để kiếm thu nhập, người phạm tội đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính nên thuộc tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Võ Minh C đã tái phạm còn tiếp tục thực hiện tội phạm trộm cắp tài sản lần truy tố này bị cáo đã phạm 05 lần trở lên đối với cùng tội trộm cắp tài sản, bao gồm cả những lần bị truy tố nhưng chưa được xoá án tích, lần này liên tiếp phạm tội, bị cáo không nghề nghiệp lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả việc phạm tội làm nguồn sống chính nên thuộc tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp và tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Do vậy, cáo trạng số 24/CT-VKS-SH ngày 26/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Võ Minh C theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và Nguyễn Văn S theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là chưa đúng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ để yêu cầu truy tố lại. Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố vì cho rằng các bị cáo không lấy kết quả phạm tội làm nguồn sống chính vì các bị cáo trộm cắp tài sản nhằm mục đích mua ma túy sử dụng và giá trị tài sản của các lần trộm cắp không cao. Hội đồng xét xử cho rằng không đúng vì mỗi lần các bị cáo trộm cắp có lần dưới 2.000.000 đồng cũng có lần hơn 2.000.000 đồng nhưng đều cấu thành tội trộm cắp tài sản và hơn 05 lần, các bị cáo không có nguồn thu nhập nào khác ngoài trộm cắp, nhằm thoả mãn nhu cầu cá nhân là sử dụng ma túy mà các bị cáo nhiều lần trộm cắp. Việc nghiện ma túy khiến các bị cáo phải trộm cắp thường xuyên và liên tục để có tiền thoả mãn cơn nghiện. Do vậy, việc truy tố các bị cáo với tình tiết có tính chất chuyên nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 là có căn cứ.

Căn cứ Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử có thể xét xử các bị cáo về tội danh nặng hơn. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử không muốn làm xấu đi tình trạng của các bị cáo mà kiến nghị cấp có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm nếu xét thấy có căn cứ xử lý các bị cáo theo tội danh nặng hơn so với cáo trạng truy tố.

**[3] Tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:** Chỉ vì động cơ vụ lợi có tiền tiêu sài, mua ma túy để sử dụng mà bị cáo nhiều lần trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của công dân, ảnh hưởng đến trình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên phải xử lý nghiêm.

**[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Tình tiết tăng nặng:

- Bị cáo Võ Minh C có 01 tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn S có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” và tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**[5] Về trách nhiệm dân sự:** Không.

**[6] Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Trả lại cho anh Võ Thanh H xe mô tô biển số 47P1-7760; Kiến nghị công an huyện S xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng xe không chính chủ và tịch thu đối với phương tiện không có giấy tờ hợp pháp. Chuyển xe mô tô kiêu dáng Dream, không đăng ký của Nguyễn Thái T cho Công an huyện S giải quyết theo thẩm quyền.

**[7] Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo **Võ Minh C (Cu Ba), Nguyễn Văn S (Sơn Xiéc)** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

**2. Về hình phạt:**

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 298 Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt bị cáo Võ Minh C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/9/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, Điều 298, Điều 56 Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 01 năm 03 tháng tù tại bản án hình sự số 12/HS-ST ngày 01/09/2021 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh P, Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2021.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Không.

**4. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Trả lại cho anh Võ Thanh H xe mô tô biển số 47P1-7760; Kiến nghị công an huyện S xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng xe không chính chủ và tịch thu đối với phương tiện không có giấy tờ hợp pháp. Chuyển xe mô tô kiêu dáng Dream, không đăng ký của Nguyễn Thái T cho công an huyện S giải quyết theo thẩm quyền. Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2021 giữa Công an huyện S và Chi cục thi hành án dân sự huyện S.

**5. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc các bị cáo Võ Minh C, Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Kiến nghị khắc phục sai phạm:** Kiến nghị cấp có thẩm quyền kháng



ngợi theo thủ tục phúc thẩm nếu có căn cứ cho rằng cần xử lý các bị cáo theo tội danh nặng hơn so với Cáo trạng truy tố.

**7. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh P;
- VKSND tỉnh P;
- VKSND H.S (2);
- Công an H.S;
- Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Bùi Lưu Chúc***